



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÒ TRÁCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (Giáo viên) TRONG CÁC TRƯỜNG MN
VÀ NHU CẦU XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON

(Kèm theo Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 24/3/2020 của UBND huyện)

TT	Tên trường	BC giáo viên giao năm 2020	Đã tuyển dụng đến 10/02/2020	Chưa tuyển dụng	Đăng ký xét tuyển	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>
1	MN Bắc Trách	26	22	4	4	
2	MN Thanh Trách	52	47	5	5	
3	MN Mỹ Trách	11	11	0	0	
4	MN Hạ Trách	18	15	3	3	
5	MN Liên Trách	14	11	3	3	
6	MN Hải Trách	35	35	0	0	
7	MN Đồng Trách	20	18	2	2	
8	MN Đức Trách	32	26	6	6	
9	MN Phú Trách	16	16	0	0	
10	MN Sơn Lộc	16	15	1	1	
11	MN Trung Trách	18	17	1	1	
12	MN số 1 Hoàn Lão	21	21	0	0	
13	MN Hoàn Lão	23	23	0	0	
14	MN Đại Phương	22	20	2	2	
15	MN Phúc Lý	18	17	1	1	
16	MN Nam Trách	14	11	3	3	
17	MN Nhân Trách	37	36	1	1	
18	MN Lý Trách	20	18	2	2	
19	MN Bắc Dinh	20	18	2	2	
20	MN Nam Dinh	26	25	1	1	
21	MN Hoàn Trách	16	14	2	2	
22	MN Vạn Trách	28	26	2	2	
23	MN Hoà Trách	18	18	0	0	
24	MN Tây Trách	23	22	1	1	
25	MN Phú Định	14	14	0	0	
26	MN Cự Nẫm	27	24	3	3	
27	MN Khương Hà	18	15	3	3	
28	MN Cổ Giang	18	15	3	3	
29	MN Hưng Bình	25	24	1	1	
30	MN Sơn Trách	64	52	12	12	
31	MN Phúc Trách	53	50	3	3	
32	MN Lâm Trách	18	17	1	1	
33	MN Xuân Trách	32	27	5	5	
34	MN Tân Thượng	24	16	8	8	
Tổng cộng:		837	756	81	81	



TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (Giáo viên) TRONG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
VÀ NHU CẦU XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC
(Kèm theo Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 24/3/2020 của UBND huyện)

TT	Tên trường	Biên chế giao năm 2020							Biên chế đã tuyển dụng đến 10/02/2020							Chỉ tiêu cần tuyển						Ghi chú	
		Tổng số	GV 9 môn	GV Tiếng anh	GV Thể dục	GV Mỹ thuật	GV Nhạc	GV Đoàn đội	Tổng số	GV 9 môn	GV Tiếng anh	GV Thể dục	GV Mỹ thuật	GV Nhạc	GV Đoàn đội	Tổng số	GV 9 môn	GV Tiếng anh	GV Thể dục	GV Mỹ thuật	GV Nhạc		GV Đoàn đội
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>	<u>14</u>	<u>15</u>	<u>16</u>	<u>17</u>	<u>18</u>	<u>19</u>	<u>20</u>	<u>21</u>	<u>22</u>	<u>23</u>	<u>24</u>
1	TH Bắc Trạch	24	19	2	1	1	1	1	22	17	2	1	1	1	1	2	2						
2	TH số 1 Thanh Trạch	32	27	2	1	1	1	1	30	25	2	1	1	1	1	2	2						
3	TH số 2 Thanh Trạch	18	14	1	1	1	1	1	18	14	1	1	1	1	1	0							
4	TH Mỹ Trạch	13	9	1	1	1	1	1	13	9	1	1	1	1	1	0							
5	TH Hạ Trạch	20	16	1	1	1	1	1	19	15	1	1	1	1	1	1	1						
6	TH Liên Trạch	16	12	1	1	1	1	1	15	11	1	1	1	1	1	1	1						
7	TH Hải Trạch	32	27	2	1	1	1	1	32	27	2	1	1	1	1	0							
8	TH Đồng Trạch	17	13	1	1	1	1	1	15	11	1	1	1	1	1	2	2						
9	TH Đức Trạch	28	23	2	1	1	1	1	28	23	2	1	1	1	1	0							
10	TH Phú Trạch	17	13	1	1	1	1	1	17	13	1	1	1	1	0	1							
11	TH Trung Trạch	20	15	2	1	1	1	1	18	13	2	1	1	1	1	2	2					1	
12	TH số 1 Hoàn Lão	20	15	2	1	1	1	1	18	13	2	1	1	1	1	2	2						
13	TH số 2 Hoàn Lão	23	18	2	1	1	1	1	22	17	2	1	1	1	1	1	1						
14	TH số 1 Đại Trạch	17	13	1	1	1	1	1	17	13	1	1	1	1	1	0							
15	TH số 2 Đại Trạch	16	12	1	1	1	1	1	16	12	1	1	1	1	1	0							
16	TH Nhân Trạch	27	22	2	1	1	1	1	26	21	2	1	1	1	1	1	1						
17	TH Lý Trạch	18	13	2	1	1	1	1	17	12	2	1	1	1	1	1	1						
18	TH Bắc Đình	18	14	1	1	1	1	1	18	14	1	1	1	1	1	0							
19	TH Nam Đình	24	19	2	1	1	1	1	24	19	2	1	1	1	1	0							
20	TH Hoàn Trạch	14	10	1	1	1	1	1	14	10	1	1	1	1	1	0							
21	TH Vạn Trạch	28	23	2	1	1	1	1	27	22	2	1	1	1	1	1	1						
22	TH Hoà Trạch	23	18	2	1	1	1	1	23	18	2	1	1	1	1	0							
23	TH Tây Trạch	21	16	2	1	1	1	1	21	16	2	1	1	1	1	0							

TT	Tên trường	Biên chế giao năm 2020							Biên chế đã tuyển dụng đến 10/02/2020							Chỉ tiêu cần tuyển							Ghi chú
		Tổng số	GV 9 môn	GV Tiếng anh	GV Thể dục	GV Mỹ thuật	GV Nhạc	GV Đoàn đội	Tổng số	GV 9 môn	GV Tiếng anh	GV Thể dục	GV Mỹ thuật	GV Nhạc	GV Đoàn đội	Tổng số	GV 9 môn	GV Tiếng anh	GV Thể dục	GV Mỹ thuật	GV Nhạc	GV Đoàn đội	
<u>1</u>		<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>	<u>14</u>	<u>15</u>	<u>16</u>	<u>17</u>	<u>18</u>	<u>19</u>	<u>20</u>	<u>21</u>	<u>22</u>	<u>23</u>	<u>24</u>
24	TH Phú Định	13	9	1	1	1	1	1	13	9	1	1	1	1	0	1						1	
25	TH số 1 Cự Năm	21	16	2	1	1	1	1	20	16	1	1	1	1	1	1		1					
26	TH số 2 Cự Năm	16	12	1	1	1	1	1	15	12		1	1	1	0	2		1				1	
27	TH số 1 Hưng Trạch	23	18	2	1	1	1	1	23	18	2	1	1	1	0	1						1	
28	TH số 4 Hưng Trạch	28	22	2	2	1	1	1	27	21	2	2	1	1	1	1	1					1	
29	TH số 1 Sơn Trạch	21	16	2	1	1	1	1	21	16	2	1	1	1	1	0							
30	TH số 2 Sơn Trạch	25	20	2	1	1	1	1	25	20	2	1	1	1	0	1						1	
31	TH số 4 Sơn Trạch	27	22	2	1	1	1	1	27	22	2	1	1	1	1	0							
32	TH số 1 Phúc Trạch	27	22	2	1	1	1	1	26	22	2	1	0	1	1	0							
33	TH số 2 Phúc Trạch	30	25	2	1	1	1	1	30	25	2	1	1	1	1	0							
34	TH số 3 Phúc Trạch	18	14	1	1	1	1	1	17	13	1	1	1	1	1	1	1						
35	TH Lâm Trạch	22	17	2	1	1	1	1	20	15	2	1	1	1	1	2	2						
36	TH số 1 Xuân Trạch	17	13	1	1	1	1	1	17	13	1	1	1	1	1	0							
37	TH số 2 Xuân Trạch	18	14	1	1	1	1	1	18	14	1	1	1	1	1	0							
38	TH số 1 Thượng Trạch	21	18		1	1	1	1	19	16		1	1	1		3	2					1	
39	TH số 2 Thượng Trạch	28	25		1	1	1	1	25	22		1	1	1	1	3	3						
	Cộng:	841	664	59	40	39	39	39	813	639	57	40	38	39	33	33	25	2		0		6	
II	Bậc TH&THCS																						
1	TH&THCS Sơn Lộc	13	12			1			12	12			0			1				1			
2	TH&THCS Nam Trạch	14	13	1					14	13	1					0							
3	TH&THCS Nhân Trạch	12	12						12	12						0							
4	TH&THCS Hưng Trạch	8	8						6	6						2	2						
5	TH&THCS Ba Rền	9	9						9	9						0							
6	TH&THCS Tân Trạch	10	10						8	8						2	2						
	Cộng:	66	64	1		1			61	60	1					5	4			1			
	Tổng cộng:	907	728	60	40	40	39	39	874	699	58	40	38	39	33	38	29	2		1		6	

Xét tuyển:

38

- Giáo viên TH 9 môn:

29

- Giáo viên TH Tiếng Anh:

2

- Giáo viên TH Mỹ thuật:

1

- Giáo viên TH Đoàn đội:

6

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (Giáo viên) TRONG CÁC TRƯỜNG THCS
VÀ NHU CẦU XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN THCS**

(Kèm theo Kế hoạch số 467/KH-UBND ngày 24/3/2020 của UBND huyện)

TT	Tên trường	BC giáo viên giao năm 2020	Đã tuyển dụng đến 10/02/2020	Chưa tuyển dụng	Đăng ký xét tuyển	Cụ thể
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>
I	Khối THCS					
1	THCS Bắc Trạch	16	16	0		
2	THCS Thanh Trạch	45	45	0		
3	THCS Mỹ Trạch	8	8	0		
4	THCS Lưu Trọng Lư	15	15	0		
5	THCS Liên Trạch	15	15	0		
6	THCS Hải Trạch	27	26	1	1	01 Thể dục
7	THCS Đồng Trạch	15	15	0		
8	THCS Đức Trạch	25	24	1	1	01 Văn
9	THCS Phú Trạch	15	14	1	1	01 Hoá
10	THCS Trung Trạch	15	15	0		
11	THCS Quách Xuân Kỳ	46	46	0		
12	THCS Đại Trạch	22	22	0		
13	THCS số 1 Nhân Trạch	15	15	0		
14	THCS Lý Trạch	15	15	0		
15	THCS Bắc Dinh	13	13	0		
16	THCS Hoàn Trạch	15	14	1	1	01 Văn Sử
17	THCS Vạn Trạch	20	19	1	1	01 Sinh học
18	THCS Hoà Trạch	15	15	0		
19	THCS Tây Trạch	15	15	0		
20	THCS Phú Định	11	10	1		
21	THCS Cự Nẫm	16	16	0		
22	THCS Hưng Trạch	15	15	0		
23	THCS Số 2 Hưng Trạch	21	18	3	3	01 Sử, 01 Tiếng Anh, 01 Toán Công nghệ
24	THCS Sơn Trạch	43	42	1	1	01 Tiếng Anh
25	THCS Phúc Trạch	41	36	5	3	01 Toán Tin, 01 Văn, 01 Hoá
26	THCS Lâm Trạch	14	13	1	1	01 Văn
27	THCS Xuân Trạch	18	18	0		
28	PTDT Nội trú	22	22	0		
	Cộng:	573	557	16	13	

TT	Tên trường	BC giáo viên giao năm 2020	Đã tuyển dụng đến 10/02/2020	Chưa tuyển dụng	Đăng ký xét tuyển	Cụ thể
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>
II Khối TH&THCS						
1	TH&THCS Sơn Lộc	8	8	0		
2	TH&THCS Nam Trạch	8	8	0		
3	TH&THCS Nhân Trạch	11	11	0		
4	TH&THCS Hưng Trạch	8	8	0		
5	TH&THCS Ba Rền	9	9	0		
6	TH&THCS Tân Trạch	10	9	1	1	01 Địa GDCT
Cộng:		54	53	1	1	
Tổng cộng (I+II):		627	610	17	14	

Xét tuyển:

14 chỉ tiêu

- Giáo viên Toán Công nghệ
- Giáo viên Toán Tin:
- Giáo viên Văn:
- Giáo viên Văn Sử:
- Giáo viên Lịch Sử:
- Giáo viên Hoá:
- Giáo viên Địa GDCT:
- Giáo viên Sinh học:
- Giáo viên Thể dục:
- Giáo viên Tiếng Anh:

1
1
3
1
1
2
1
1
1
2